

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 27 /GPMT-BTNMT



Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2025

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 811/SNZ-DAKD ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp về việc chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở “Đầu tư khai thác và chế biến mỏ đá xây dựng Xuân Hòa, xã Xuân Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai” và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp có địa chỉ tại số 1, đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở “Đầu tư khai thác và chế biến mỏ đá xây dựng Xuân Hòa, xã Xuân Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai” tại xã Xuân Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở:

1.1. Tên cơ sở: Đầu tư khai thác và chế biến mỏ đá xây dựng Xuân Hòa, xã Xuân Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

1.2. Địa điểm hoạt động: Xã Xuân Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 3600335363 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 7 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 06 tháng 5 năm 2021; Giấy chứng nhận đầu tư số 4712100403 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 26 tháng 12 năm 2013.

1.4. Mã số thuế: 3600335363.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Cơ sở có tiêu chí về môi trường như dự án đầu tư nhóm II theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

- Cơ sở có tiêu chí như dự án nhóm C (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Tổng diện tích của cơ sở: 198.432 m² (theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 1053/GP-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2017 và Hợp đồng thuê đất số 73/HĐTD ngày 29 tháng 6 năm 2020 giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai và Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp).

- Công suất khai thác đá xây dựng: Thực hiện theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 1053/GP-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Quy trình công nghệ sản xuất:

+ Quy trình khai thác: Bóc tầng đất phủ → Bóc tầng đá phong hoá → Khoan khai thác → Nổ mìn làm rơi bằng phương pháp nổ vi sai phi điện → Xúc bốc đá nguyên liệu bằng máy đào → Vận tải về khu chế biến → Nghiền, sàng đá → Sản phẩm.

+ Quy trình chế biến đá xây dựng: Đá nguyên liệu → Sàng rung phân loại → Nghiền sơ cấp → Sàng cấp 1 → Nghiền thứ cấp → Sàng cấp 2 → Sản phẩm.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp có trách nhiệm:

2.1. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép môi trường này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.2. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.3. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.4. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép

môi trường này phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: Kể từ ngày ký đến ngày 26 tháng 12 năm 2025 (theo thời hạn của Giấy chứng nhận đầu tư số 47121000403 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 26 tháng 12 năm 2013).

Các giấy phép môi trường thành phần đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật hết hiệu lực kể từ ngày Giấy phép môi trường này có hiệu lực.

Điều 4. Giao Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- UBND tỉnh Đồng Nai (để phối hợp chỉ đạo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ TN&MT;
- VP Tiếp nhận & TKQGQTTHC, Bộ TN&MT;
- Tổng Công ty CP Phát triển Khu công nghiệp;
- Lưu: VT, KSONMT, Hiếu.9.

KT. BỘ TRƯỞNG
THÚ TRƯỞNG



Lê Công Thành